

QUAN HỆ NGA – ASEAN NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ 21

PGS. TS. Nguyễn Quang Thuấn.
Viện Nghiên cứu Châu Âu

Sau khi ra đời với tư cách là quốc gia độc lập, Liên bang Nga bắt tay ngay vào công cuộc cải cách, thực hiện mục tiêu xây dựng xã hội dân chủ đa nguyên và nền kinh tế thị trường. Những năm đầu thực hiện chính sách đối ngoại dựa hẳn vào phương Tây không thành công, Liên bang Nga đã điều chỉnh chính sách đối ngoại theo hướng "*cân bằng Đông Tây*", theo đó khu vực Châu Á - Thái Bình Dương nói chung, các nước ASEAN nói riêng ngày càng có vị trí quan trọng trong chính sách đối ngoại của Liên bang Nga. Đặc biệt, từ khi Tổng thống Putin lên cầm quyền năm 2000 thực hiện đường lối đối ngoại thực tế hơn, coi lợi ích kinh tế, an ninh quốc gia và cải thiện vị thế của LB Nga trên trường quốc tế là những ưu tiên hàng đầu, Châu Á - Thái Bình Dương và ASEAN ngày càng có vai trò quan trọng hơn đối với Liên bang Nga. Thập kỷ 90, đặc biệt là những năm đầu của thế kỷ XXI cũng chứng kiến sự tăng cường liên kết của các nước ASEAN cả về chiều rộng và chiều sâu trên các mặt kinh tế thương mại và an ninh chính trị. ASEAN trở thành tâm điểm của hàng loạt các tổ chức liên kết khu vực như Diễn đàn

khu vực ARF, Diễn đàn hợp tác Á - Âu ASEM, Hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương APEC... Vị thế của ASEAN ngày càng được tăng cường trên thế giới, điều này đã tác động mạnh mẽ đến chính sách phát triển của các nước lớn đối với khu vực trong thời gian vừa qua. Sự tăng cường quan tâm và hợp tác của các nước lớn như Mỹ, EU, Trung Quốc và Nhật Bản với ASEAN càng làm cho vị trí và vai trò của ASEAN được nâng cao, và ảnh hưởng ngày càng lớn đến sự phát triển và ổn định của khu vực nói riêng, thế giới nói chung.

Bài viết này đề cập đến quan hệ Nga - Đông Nam Á trong những năm vừa qua và những định hướng cơ bản quan hệ Nga - ASEAN trong những thập niên đầu của thế kỷ 21.

1. NHÌN LẠI QUAN HỆ NGA – ASEAN TRONG THỜI GIAN VỪA QUA

Sự kiện quan trọng đánh dấu bước phát triển trong quan hệ Nga – ASEAN, đó là vào tháng 7 năm 1991 khi nước Nga tham gia hội nghị Bộ trưởng các nước thành viên ASEAN theo lời mời của nước chủ nhà Malaysia. Đặc

biệt, sự tham gia của Nga tại Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF) vào năm 1994 đã tạo ra một bước ngoặt quan trọng trong quan hệ giữa hai bên, chứng tỏ rằng nước Nga mong muốn thông qua diễn đàn này tìm kiếm những lợi ích về an ninh của Nga trong khu vực ASEAN nói riêng và khu vực Châu Á - Thái Bình Dương nói chung.

Tại Diễn đàn-khu vực (ARF), Nga đã đưa ra nhiều sáng kiến nhằm tăng cường vai trò và ảnh hưởng của Nga trong khu vực. Ngay tại ARF-1(7/1994) diễn ra tại Bangkok, Nga đã đưa ra sáng kiến về “cộng đồng an ninh” nhấn mạnh đến sự cần thiết của những thoả thuận về các học thuyết quân sự, các nguyên tắc buôn bán vũ khí, các biện pháp xây dựng lòng tin bao gồm các lĩnh vực hoạt động quân sự trên biển. Đến ARF-2 tháng 7/1995, Nga đã đưa ra dự thảo về “Nguyên tắc an ninh và ổn định ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương”. Bản dự thảo này có quan điểm phù hợp với các nước thành viên ASEAN về các biện pháp xây dựng lòng tin, về các chính sách ngoại giao phòng ngừa và cơ chế giải quyết xung đột khu vực. Đặc biệt từ tháng 7 năm 1996, khi Nga trở thành bên đối thoại đầy đủ của ASEAN, quan hệ Nga - ASEAN đã bước sang giai đoạn phát triển mới. Hợp tác giữa Nga và ASEAN về an ninh và chính trị trên cơ sở cùng có lợi nhằm đảm bảo hoà bình và ổn định trong khu vực và phát triển kinh tế, chống lại chủ nghĩa khủng bố và tội phạm xuyên quốc gia được tăng cường. Tiếp đó, phát biểu tại hội nghị ARF-4 tháng 7 năm 1997, Bộ trưởng Ngoại giao

Nga đã đánh giá cao vai trò của Diễn đàn ASEAN, coi đây như là một nhân tố quan trọng góp phần cho hoà bình và ổn định của khu vực Đông Nam Á nói riêng, khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và thế giới nói chung. Tại Diễn đàn này, nước Nga có nguyện vọng tham gia Hiệp ước Bali và Hiệp ước khu vực ASEAN không có vũ khí hạt nhân và tại diễn đàn ARF Hà Nội tháng 7/2001, các nước tham gia Diễn đàn (23 nước) đã ký kết ba văn kiện quan trọng bao gồm các nội dung như: Tăng cường hợp tác giữa các nước thành viên; Đảm bảo hoà bình và phát triển trong khu vực; Nâng cao vai trò của các cuộc thảo luận về an ninh và chính trị.

Trong những năm đầu thế kỉ 21, quan hệ hợp tác về chính trị và an ninh Nga - ASEAN tiếp tục được mở rộng. Cụ thể ASEAN và Nga đã ký kết Tuyên bố chung giữa các Bộ trưởng Ngoại giao Nga và các nước ASEAN về hoà bình, an ninh, thịnh vượng và phát triển tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương tại hội nghị PMC+1 vào ngày 19/6/2003 tại PhnomPenh. Đặc biệt, Nga và ASEAN cũng đạt được những bước đi quan trọng, đó là việc Nga ký kết Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác sau cuộc họp Bộ trưởng Nga - ASEAN vào ngày 29/11/2004 tại Vientiane, Lào. Nga là nước thứ hai sở hữu vũ khí hạt nhân và là thành viên của Hội đồng Bảo an ký kết Hiệp định Thân thiện và Hợp tác. Hai bên cũng ký một Tuyên bố chung về chống chủ nghĩa khủng bố quốc tế vào tháng 7 năm 2004, thiết lập một tiếng nói chung cho Nga và

ASEAN trong việc tăng cường hợp tác về chính trị và an ninh trong những năm tiếp theo.

Cùng với hợp tác về an ninh và chính trị, quan hệ kinh tế - thương mại Nga - ASEAN không ngừng được củng cố và nâng cao. ASEAN và Nga đã hình thành nhóm thực hiện về hợp tác kinh tế và thương mại (ARWGTEC) nhằm tăng cường thúc đẩy quan hệ thương mại hai bên. Trong những năm đầu của thập niên 90, tổng kim ngạch thương mại hai bên giai đoạn 1991 - 1995 tăng từ 1.082,5 triệu USD lên đến 4.440,3 triệu USD, trong đó hàng hoá của Nga xuất khẩu vào thị trường ASEAN gấp 5 lần, tăng từ 530,5 triệu USD lên đến 2.751,2 triệu USD và nhập khẩu từ các nước ASEAN tăng gấp 3 lần từ 551,8 triệu USD lên đến 1.689,1 triệu USD¹. Năm 1996, khi Nga trở thành bên đối thoại với các nước thành viên ASEAN, hàng hoá các nước thành viên ASEAN xuất khẩu sang Nga tổng trị giá 3,2 tỷ USD và nhập khẩu từ Nga của các nước thành viên ASEAN đạt khoảng 2 tỷ USD. Tuy nhiên, sang năm 1997 xuất khẩu hàng hoá của ASEAN sang Nga sụt giảm xuống còn 876 triệu USD. Năm 1998 còn dưới 500 triệu USD và hàng hoá nhập khẩu từ Nga cũng bị sụt giảm tương ứng 1,1 tỷ USD năm 1997 và năm 1998 xuống còn 567 triệu USD. Nguyên nhân chủ yếu là do một số nước thành viên ASEAN và Nga chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ.

Những năm đầu của thế kỷ XXI, thương mại giữa ASEAN với Nga vẫn ở mức khiêm tốn, tổng thương mại hai chiều năm 2002 ở mức 2,1 tỷ USD và năm 2003 tăng 11%, đạt 2,3 tỷ USD². Năm 2004, con số này đạt 3,5 tỷ USD, và thương mại ASEAN - Nga mới chỉ chiếm 0,4% giá trị thương mại của cả Khối với thế giới. Tuy nhiên, Nga vẫn đứng vị trí số 1 về tăng trưởng thương mại với ASEAN, với mức tăng trưởng năm 2004 là 43%, tiếp theo là Ấn Độ 41% và Trung Quốc 37%. Nhìn chung cơ cấu xuất khẩu hàng hoá của Nga vào thị trường ASEAN vẫn là nguyên liệu thô và các hàng hoá có giá trị thấp và nhập khẩu của Nga từ thị trường này vẫn là các đồ dùng sinh hoạt và các thiết bị điện. Các nước vẫn mong muốn hợp tác với Nga trong các lĩnh vực như: nghiên cứu khoa học, áp dụng các kỹ thuật công nghiệp sử dụng công nghệ cao như vệ tinh, công nghệ sinh học, nguyên liệu mới, công nghệ thông tin, vi điện tử và lade. Đặc biệt, hai bên đã hình thành Nhóm Công tác về khoa học và công nghệ, tham gia triển lãm khoa học nhằm thúc đẩy hợp tác về khoa học công nghệ giữa hai bên.

Về đầu tư, có nhiều dự án đầu tư giữa các doanh nhân Nga với các nước Philippin, Singapore, Thái Lan, Việt Nam và các nước châu Á khác trong các lĩnh vực như nghề cá và khai thác cá, dầu mỏ, đồ trang sức và các thiết bị máy tính cá nhân. Trong giai đoạn này Nga cũng mong muốn tham gia các dự

¹ <http://projects.sipri.se/Russia/Sumsky.pdf>

² <http://www.aseansec.org/5922.htm>

án xây dựng tàu điện ngầm ở Thái Lan và hệ thống đường sắt nối liền các nước Thái Lan, Lào, Việt Nam và Trung Quốc, đường ống dẫn ga và hàng không ở Malaysia, xây các nhà máy thủy điện ở Malaysia, Myanma, Thái Lan và Lào. Các nhà đầu tư ASEAN cũng đã có những dự án đầu tư vào nước Nga như khai thác rừng, quặng và các sản phẩm giấy, các ngành dệt may, khách sạn và viễn

thông. Tuy nhiên, đầu tư trực tiếp hai chiều tính đến năm 1998 mới đạt 200 triệu USD. Nguyên nhân cơ bản của đầu tư của ASEAN vào Nga không đáng kể là do các điều kiện kinh tế bất bình, thiếu khung pháp lý đảm bảo cho các nhà đầu tư nước ngoài và thái độ của nước Nga cũng không quan tâm nhiều đến khu vực ASEAN trong những năm của thập kỷ 90.

Bảng: Xuất khẩu hàng hoá của các nước ASEAN sang Nga.

NƯỚC	XUẤT KHẨU									
	1993	1994	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002
Brunei	-	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
Cambodia	-	-	-	-	-	-	-	64.9	398.6	792.9
Indonesia	125,230.0	88,992.5	134,179.9	2,262,459.5	83,423.0	39,009.9	516.0	1,588.2	0.0	0.0
Malaysia	38,028.6	49,847.6	93,706.1	98,791.4	60,730.8	64,040.3	52,230.8	50,794.4	93,063.7	128,791.3
Myanmar	-	-	-	-	-	-	94.6	103.7	231.4	287.0
Philippines	10,411.7	20,193.8	11,271.0	15,357.8	10,564.8	6,870.0	4,741.5	4,150.8	13,631.3	10,513.4
Singapore	-	-	610,187.2	790,729.7	684,894.6	358,588.5	136,715.1	135,209.0	132,987.2	173,082.2
Thailand	-	-	-	1,898.9	36,450.6	4,061.0	29,582.9	23,897.1	80,757.8	146,931.5
Tổng cộng	173,670.3	159,033.9	849,344.2	3,169,237.3	876,063.8	472,569.7	223,880.9	215,808.1	321,070.0	460,398.3

Bảng: Nhập khẩu hàng hoá của Nga từ các nước ASEAN.

NƯỚC	NHẬP KHẨU									
	1993	1994	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002
Brunei	-	3.5	28.3	341.4	159.5	57.5	110.9	4.4	3.6	77.8
Cambodia	-	-	-	-	-	-	-	89.4	2,833.5	6,172.9
Indonesia	96,494.7	233,478.5	438,110.7	1,170,363.9	287,304.1	76,917.0	32.5	31.3	6,471.0	21.0
Malaysia	59,601.4	74,169.1	113,209.9	145,513.8	172,917.8	200,536.3	91,878.4	100,895.7	98,597.6	254,503.3
Myanmar	-	-	-	-	-	-	0.0	0.0	0.0	0.0
Philippines	90,751.2	186,904.1	285,998.0	464,158.1	416,911.0	163,190.9	317,744.2	238,226.6	227,443.0	305,726.3
Singapore	-	-	246,397.6	95,903.3	154,058.7	43,114.3	132,173.1	223,187.8	290,156.7	317,913.2
Thailand	-	-	-	164,584.1	84,225.3	79,042.4	172,228.8	352,765.2	315,792.8	488,881.8
Tổng cộng	246,847.3	494,555.2	1,083,744.5	2,040,864.6	1,115,576.4	562,858.4	714,167.9	915,200.4	941,298.2	1,373,296.3

Nguồn: www.aseansec.org.

Một trong những điểm nhấn quan trọng trong quan hệ giữa Nga – ASEAN là quan hệ hợp tác trong lĩnh vực quốc phòng. Các nước ASEAN là khách hàng khá lớn của Nga về

các trang thiết bị kỹ thuật quân sự, chẳng hạn Nga đã bán cho Malaysia 18 máy bay MiG-29 vào năm 1995 với tổng trị giá hơn 500 triệu USD. Các nước khác như Indonesia,

Philippin, Thái Lan đã quan tâm tới các thiết bị quân sự của Nga như máy bay trực thăng, tàu chiến... Năm 1997 Indonesia đã quyết định mua 12 máy bay Su-20 và 8 máy bay Mi-17.

Tóm lại, quan hệ Nga - Đông Nam Á tuy không được đặt trong vị trí ưu tiên chiến lược trong chính sách đối ngoại của cả hai bên, nhưng ngày càng có ý nghĩa quan trọng trong việc ổn định an ninh chính trị trong khu vực và trên thế giới. Mặc dù hợp tác kinh tế-thương mại giữa Nga - ASEAN hiện nay còn nhỏ bé, chưa tương xứng với tiềm năng và nhu cầu hợp tác của cả hai phía nhưng thời gian gần đây cũng đã có dấu hiệu phát triển.

2. NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN TRONG QUAN HỆ NGA-ASEAN TRONG NHỮNG THẬP NIÊN ĐẦU THẾ KỶ XXI

Chiến lược đối ngoại của Nga trong những năm đầu thế kỷ 21 đưa ra ngày 10 tháng 7 năm 2000 là hướng tới các mục tiêu đảm bảo an ninh, củng cố chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, tác động tới quá trình toàn cầu nhằm xây dựng một trật tự thế giới dân chủ, ổn định và công bằng dựa trên các chuẩn mực quốc tế được tất cả thừa nhận. Chiến lược này nhằm tạo điều kiện bên ngoài thuận lợi để Nga phát triển, tăng trưởng kinh tế, tăng mức sống của nhân dân, đảm bảo quyền tự do của con người, hình thành khu vực láng giềng thân thiện, phối hợp và loại bỏ các điểm căng thẳng, xung đột tiếp giáp với Nga, tìm kiếm sự đồng thuận và lợi ích chung giữa

các nước với nhau³. Trong Thông điệp Liên bang, Tổng thống Nga nhấn mạnh trong chính sách đối ngoại của Nga ưu tiên số một là các nước SNG, nhằm phát triển kinh tế khu vực, giành ưu thế cạnh tranh trên trường quốc tế, tiếp đó quan hệ hợp tác với Liên minh Châu Âu, nhằm xây dựng một không gian kinh tế, an ninh, văn hoá - xã hội thống nhất. Tăng cường đối thoại với Mỹ nhằm đảm bảo cho sự ổn định chiến lược toàn cầu là mục tiêu quan trọng. Mặc dù, trong Thông điệp Liên bang, Châu Á - Thái Bình Dương không thuộc khu vực ưu tiên hàng đầu, nhưng nó nằm trong mục tiêu ổn định chiến lược toàn cầu và tăng cường hợp tác kinh tế, nâng cao vị thế quốc tế của Nga. Xét về mặt địa lý, Đông Nam Á không tiếp giáp trực tiếp với lãnh thổ của Nga như khu vực Đông Bắc Á, nhưng xét về địa chiến lược, đây là khu vực mà Nga có sự ràng buộc về lợi ích chiến lược quân sự, an ninh chính trị, kinh tế hàng hải. Cũng như Liên Xô trước đây, Nga có vị trí nằm ở ven bờ Thái Bình Dương, hàng hải là phương tiện quan trọng phục vụ các mục tiêu kinh tế quân sự, trong đó có tuyến đường đi qua biển Đông sang Ấn Độ Dương để về các hải cảng ở phía tây nam và tây bắc của Nga. Sau khi Liên Xô sụp đổ, với sự ra đời của các Quốc gia Độc lập, Nga đã bị mất đi chủ quyền kiểm soát ở nhiều hải cảng trên biển Đen, biển Ban Tích và cả đường bộ đi qua Trung Á. Nga buộc phải chuyển các hoạt

³ Thông điệp Liên bang của Nga do Tổng thống Nga đọc trước Quốc hội ngày 18 tháng 4 năm 2002.

động quân sự, kinh tế thương mại sang các hải cảng ở khu vực Viễn Đông. Trong điều kiện đó, Biển Đông đối với Nga càng trở nên quan trọng hơn. Với một số nước Đông Nam Á, Nga đã có quan hệ truyền thống từ thời Liên Xô cũ. Các mối quan hệ này là chỗ dựa để Nga triển khai quan hệ với các nước khác. Hợp tác với các nước Đông Nam Á cho phép Nga phát huy những lợi thế của mình về kỹ thuật, công nghệ, vốn, thu hút đầu tư phát triển kinh tế trong nước, đặc biệt là vùng Viễn Đông giàu tài nguyên khoáng sản còn chưa được khai thác. Mặt khác, trình độ phát triển của vùng này có nhiều nét tương đồng với các nước Đông Nam Á, thuận lợi cho việc trao đổi kỹ thuật công nghệ, hàng hoá giữa hai bên. Chính vì vậy, nước Nga coi hợp tác với ASEAN là một trong những nhân tố quan trọng trong thúc đẩy các lợi ích của Nga nhằm phát triển vùng Viễn Đông của Nga. Có thể nói, lợi ích của Nga ở Đông Nam Á và biển Đông khá rõ ràng, nó phục vụ cho mục tiêu trước mắt và lâu dài của Nga ở Châu Á - Thái Bình Dương, đó là phát triển kinh tế vùng Viễn Đông, góp phần nâng cao ảnh hưởng của Nga ở khu vực, thay đổi vị thế của Nga về kinh tế, chính trị ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và thế giới, phát huy triệt để ưu thế của mình là một cường quốc Á-Âu. Mặt khác, Nga vẫn được coi là cường quốc quân sự đối với các nước Đông Nam Á, vì vậy Nga vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc thiết lập thế cân bằng so sánh lực lượng ở khu vực Châu Á- Thái Bình Dương.

Nền tảng cho việc phát triển quan hệ Nga – ASEAN trong những thập niên đầu thế kỷ 21 bao gồm:

Thứ nhất, hợp tác trong lĩnh vực an ninh - chính trị: Hiện nay, ASEAN trở thành một khu vực phát triển năng động, có vai trò quan trọng trong việc duy trì hoà bình, ổn định và hợp tác phát triển trong khu vực Đông Nam Á, Châu Á - Thái Bình Dương và thế giới nói chung. Hợp tác với ASEAN thông qua Diễn đàn Khu vực (ARF) với sự tham gia của các nước đối thoại như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Pakistan, Australia... đã đóng vai trò tích cực vào việc ổn định về an ninh trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Hiệp ước Khu vực phi vũ khí hạt nhân ở Đông Nam Á (SEANWFZ) cũng góp phần vào hoà bình, ổn định ở Đông Nam Á, chống chạy đua vũ trang trong khu vực. Hiệp ước này có hiệu lực từ tháng 3 năm 1997. Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác (TAC) là một trong những văn kiện chủ yếu, cần thiết cho các nước trong khu vực với các đối tác bên ngoài. Các nước ASEAN coi quan hệ hợp tác với các bên đối thoại có một tầm quan trọng đặc biệt nhằm thực hiện mục tiêu hoà bình và phát triển. Thông qua việc nâng cao quan hệ đầy đủ với Nga, các nước ASEAN đã đánh giá tầm quan trọng và vai trò của Nga trong khu vực. Nga có vai trò kiến tạo hoà bình trong khu vực, nhất là vai trò của Nga trong Diễn đàn Khu vực ARF. Đặc biệt, quan hệ Nga – ASEAN có bước tiến quan trọng khi Nga gia nhập Hiệp định Thân thiện và Hợp tác vào tháng 11 năm

2004. Điều đó cũng thể hiện việc Nga coi trọng tăng cường quan hệ với các nước ASEAN.

Trong Tuyên bố chung tại Hội nghị Thượng đỉnh Nga – ASEAN lần thứ nhất vừa diễn ra tại Kuala-Lumpur ngày 13/12/2005, hai bên cam kết phát triển hơn nữa quan hệ đối tác, đối thoại. Tuyên bố chung khẳng định hợp tác đối tác sẽ củng cố sự phát triển kinh tế, phát triển bền vững, thịnh vượng và tiến bộ xã hội của cả hai bên trên nguyên tắc bình đẳng, chia sẻ trách nhiệm và cùng có lợi, thúc đẩy hơn nữa hoà bình, ổn định, an ninh và thịnh vượng trong khu vực Châu Á-Thái Bình Dương.

Lĩnh vực hợp tác an ninh – chính trị vẫn là ưu tiên hàng đầu. Hai bên cam kết hợp tác chặt chẽ hơn trong việc đối phó, giải quyết các vấn đề toàn cầu như chống khủng bố, chống ma tuý, rửa tiền, buôn lậu người và vũ khí... cũng như các vấn đề về môi trường, dịch bệnh. Hai bên sẽ hợp tác chặt chẽ hơn nữa trong khuôn khổ các tổ chức khu vực như Diễn đàn khu vực ARF, Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương APEC, Hợp tác đối thoại Châu Á ADC. ASEAN và Nga cũng cam kết sẽ tăng cường hợp tác trong khuôn khổ Tổ chức Thượng Hải SCO.

Hai bên cũng đã kí kết Chương trình toàn diện phối hợp hành động Nga – ASEAN giai đoạn 2005-2015 nhằm hiện thực hoá những mục tiêu đề ra.

Thứ hai, tăng cường hợp tác về kinh tế, xây dựng một hiệp định hợp tác phát triển

và kinh tế giữa Nga và ASEAN: Trong những năm vừa qua, ASEAN không ngừng phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Hiện nay, ASEAN đã bao gồm 10 nước thành viên và đang tích cực hoàn thành việc xây dựng Khu vực Mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) và Khu vực Đầu tư (AIA) cũng như tăng cường mở rộng hợp tác với các nước láng giềng Đông Bắc Á. Đặc biệt, ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN là bước phát triển về chất trong quan hệ hợp tác giữa các nước thành viên. Việc xây dựng Cộng đồng ASEAN được các nhà lãnh đạo ASEAN thông qua tại Hội nghị Bali IX (10/2003), theo đó quan hệ giữa các nước thành viên ASEAN được xây dựng theo ba trụ cột: chính trị – an ninh, kinh tế và văn hoá - xã hội. Sự phát triển năng động và mạnh mẽ của ASEAN vừa là kết quả của việc phát triển hợp tác trong Khối, vừa là áp lực tác động của bên ngoài do quá trình toàn cầu hoá phát triển mạnh mẽ đem lại. Đó là xu hướng hợp tác giữa ASEAN với các nước Đông Bắc Á và Mỹ, xu hướng hình thành các hiệp định FTA song phương của một số nước thành viên ASEAN với các nước ngoài Khối. Chính vì thế, việc hình thành một hiệp định phát triển và hợp tác với Nga là một trong những xu thế tất yếu nhằm thúc đẩy lợi ích kinh tế của hai bên trên tất cả các lĩnh vực mà hai bên có thể mạnh. Kể từ khi Nga là một trong những đối tác đối thoại đầy đủ của ASEAN, hợp tác kinh tế luôn luôn là một chủ đề trọng tâm của hai bên. Nga – ASEAN đã hình thành các nhóm công tác chung nhằm xây dựng một cơ chế chung thúc đẩy hợp tác kinh

tế - thương mại và đầu tư như Nhóm Công tác thương mại và kinh tế (WGTE) và Hội đồng Thương mại Nga - ASEAN (ARBC). Mục đích của Nhóm Công tác là đàm phán thúc đẩy dòng đầu tư và thương mại giữa hai bên.

Trong Tuyên bố chung của Hội nghị Thượng đỉnh Nga- ASEAN lần thứ nhất, hai bên khẳng định thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại, tới đây sẽ tập trung vào các lĩnh vực đầy tiềm năng như công nghiệp, năng lượng, nông nghiệp, giao thông vận tải, khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, phát triển nguồn nhân lực v.v... Ngoài ra, hai bên tiếp tục thúc đẩy các lĩnh vực khác như bảo vệ môi trường, du lịch, phát triển nguồn nhân lực nhằm thúc đẩy quan hệ hai bên lên tầm cao mới trong thập kỷ 21.

Thứ ba, tăng cường hợp tác trong lĩnh vực khoa học - công nghệ và quốc phòng: Các nước ASEAN nhấn mạnh vai trò của khoa học công nghệ của Nga, qua đó các nước ASEAN có thể tăng cường hợp tác và đối thoại với Nga nhằm thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ và hiện đại hoá nền khoa học của nước mình. Hai bên thoả thuận xây dựng các nguyên tắc, cơ chế và lĩnh vực hợp tác cụ thể có thể đem lại lợi ích cho hai bên. Các lĩnh vực hai bên có thể hợp tác là công nghệ sinh học, thông tin, năng lượng mặt trời, công nghệ vũ trụ. Hai bên hợp tác dựa trên cơ sở: Tăng cường hợp tác trao đổi kinh tế, luật pháp, kỹ thuật cao và thông tin khoa học; Hình thành một mạng lưới viễn

thông chung (có thể mạng thông tin); Hình thành mạng lưới các viện nghiên cứu khoa học Nga và ASEAN... Đặc biệt, các nước ASEAN tiếp tục tăng cường hợp tác với Nga trong lĩnh vực quốc phòng nhằm hiện đại hoá trang thiết bị quốc phòng cũng như đảm bảo phòng thủ của đất nước. Trong chương trình hành động Nga - ASEAN giai đoạn 2005-2015 vạch rõ, hai bên tiếp tục duy trì Nhóm Công tác về khoa học và công nghệ ASEAN - Nga (ARWGST). Nhóm này sẽ đề ra những lĩnh vực, các sáng kiến cũng như hình thức hợp tác ưu tiên trong khoa học - công nghệ nhằm hoà hợp lợi ích của hai phía trong lĩnh vực hợp tác này. Hai bên khuyến khích trao đổi và chuyển giao công nghệ với nhau vì lợi ích song phương.

Cuối cùng, tăng cường hợp tác song phương với các nước thành viên, đặc biệt với Việt Nam. Việt Nam có vị trí chính trị quan trọng trong khu vực ASEAN. Nước Nga mong muốn tăng cường quan hệ với Việt Nam, một đối tác truyền thống của Nga trong khu vực nhằm thúc đẩy các lợi ích kinh tế và chính trị của mình, qua đó tăng cường vai trò của Nga tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Chính vì vậy, khi sang thăm chính thức Việt Nam vào tháng 2 năm 2001, Tổng thống Nga Putin đã khẳng định mối quan hệ hữu nghị truyền thống và hai bên đã ký kết "Tuyên bố đối tác chiến lược" nhằm tăng cường hợp tác về chính trị, kinh tế, thương mại và đầu tư giữa hai bên trong thập niên đầu của thế kỷ 21, khắc phục những trì trệ trong quan hệ hai nước thập kỷ 90. Rõ ràng

thống Nga - Việt, với vai trò là điều phối viên của Nga tại ASEAN, việc Nga tăng cường hơn nữa quan hệ Nga - ASEAN là một cơ hội tốt để phát triển hơn nữa quan Nga - Việt.

Tóm lại, sau gần 10 năm trở thành đối tác, đối thoại chính thức của các nước ASEAN, với chính sách ngoại giao “*cân bằng Đông Tây*”, nước Nga ngày càng khẳng định vai trò của mình ở khu vực nói riêng và khu vực Châu Á - Thái Bình Dương nói chung. Thông qua Diễn đàn Khu vực (ARF), Nga cùng với các đối tác quan trọng của ASEAN như Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản, EU đã tiếp tục đưa ra các sáng kiến nhằm duy trì hoà bình và ổn định trong khu vực.

Tuyên bố chung tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN - Nga lần thứ nhất, tại Kuala Lumpur 13/12/2005 vừa qua khẳng định mong muốn hợp tác toàn diện của cả hai phía về mọi lĩnh vực an ninh và chính trị, kinh tế, thương mại và khoa học công nghệ. Hợp tác giữa Nga - ASEAN ngày càng được củng cố và tăng cường, và mối quan hệ này ngày càng góp phần quan trọng vào duy trì hoà bình, ổn định, thịnh vượng và phát triển của hai phía, cũng như của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. TS. Nguyễn Quang Thuấn, “*Liên bang Nga- Đông Nam Á: quan hệ hợp tác xuất phát từ lợi ích hai phía*” Tạp chí nghiên cứu Đông Nam Á, số đặc biệt-1998.

2. Tài liệu của ASEAN “*ASEAN – External Relations*”
<http://www.aseansec.org/AR05/PR-Partnership.pdf>

3. Vitor Sumsky, “*Russia and ASEAN: Emerging Partnership*”
<http://projects.sipri.se/Russia/Sumsky.pdf>

4. M.A. Smith, “*Russia and the Far Broad 2000*”
<http://www.csrc.ac.uk/pdfs/F72-MAS.pdf>

5. *Russian Foreign Discuss ASEAN – Russia Cooperation and RP- Russia Bilateral*
<http://www.dfa.gov.ph/news/pr/pr2005/jul/pr530.htm>

6. *Article of Russian Minister of Foreign Affairs Sergey Lavrov on the ASEAN Regional Forum*, Published in the Newspaper Izvestia and the Lao Newspaper Vientiane Times on July 28, 2005;
http://www.ln.mid.ru/brp_4.nsf/0/13aa3bfbcacf11234c325704d004c9d72?OpenDocument

7. www.aseansec.org

- *Comprehensive Programme of Action to Promote Cooperation between the Association of Southeast Asian Nations and the Russian Federation 2005-2015.*

- *Joint Declaration of the Heads of State/Government of the Member Countries of the Association of Southeast Asian Nations and the Head of State of the Russian Federation on Progressive and Comprehensive Partnership*
Kuala Lumpur, 13 December 2005.